

THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 13097/TCS1-NVDTPC

V/v thực hiện quy định của pháp luật
về thuế, hóa đơn, đối với các DN, HKD
kinh doanh ăn uống, bán hàng hóa và cung cấp
dịch vụ trực tiếp cho người tiêu dùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Đình Phùng, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh ăn uống,
bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người
tiêu dùng thuộc quản lý Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế, tạo môi trường kinh doanh
minh bạch, công bằng và bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng, Thuế cơ
sở 1 tỉnh Thái Nguyên đề nghị các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh
doanh có hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, bán hàng hóa và cung cấp dịch
vụ trực tiếp cho người tiêu dùng thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Về lập hóa đơn điện tử

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày
20/3/2025 của Chính phủ:

*“Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để
giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để
khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng,
trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa
luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất...”*

Căn cứ khoản 8, Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của
Chính phủ:

*“Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều
51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3
Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và doanh nghiệp có hoạt động bán
hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực
tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô,
xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải
hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật,
vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy
định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ
máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.”*

Theo các quy định trên, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
có hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống, bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực
tiếp cho người tiêu dùng khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải thực hiện:

- Lập hóa đơn cho từng lần bán hàng.
- Trường hợp bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng phải lập hóa đơn
điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.



Lưu ý: Theo quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ, các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế bao gồm:

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm: Bắt buộc áp dụng.

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm trở xuống nếu đáp ứng điều kiện và có nhu cầu thì được đăng ký sử dụng và phải thực hiện xuất hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bất kể khách hàng có nhu cầu lấy hóa đơn hay không.

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh trong năm hoặc năm trước có doanh thu chưa đến 01 tỷ đồng nhưng trong năm tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng thì phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

2. Về thời điểm lập hóa đơn

Căn cứ điểm a, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:

“1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).”

Căn cứ quy định nêu trên, việc thu tiền bằng tiền mặt, chuyển khoản, ví điện tử hoặc các hình thức thanh toán khác không làm thay đổi nghĩa vụ lập hóa đơn của người bán.

3. Về kê khai doanh thu

Căn cứ khoản 2, Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định trách nhiệm người nộp thuế được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 quy định:

“2. Khai chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ

thuế và các tài liệu cung cấp cho cơ quan thuế trong quá trình giải quyết hồ sơ thuế theo quy định của pháp luật về thuế.”.

Hiện nay cơ quan thuế đang tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu hóa đơn điện tử, dữ liệu thanh toán ngân hàng, dữ liệu từ các nền tảng số, các nguồn dữ liệu liên quan để đối chiếu, phân tích, đánh giá rủi ro trong quản lý thuế. Do đó, các hành vi che giấu doanh thu, không xuất hóa đơn, kê khai không đúng thực tế kinh doanh đều có nguy cơ bị phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản chi được trừ

a. Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định:

“b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;”

b. Các khoản chi được trừ đối với hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân với thuế suất

Căn cứ khoản 1, Điều 6 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định:

“1. Các khoản chi được trừ là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ, pháp luật về kế toán và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng, cụ thể như sau:

a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh;

b) Chi phí tiền lương, tiền công, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, bảo hiểm bắt buộc và các khoản chi trả cho người lao động có đóng bảo hiểm bắt buộc theo quy định; chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và các khoản chi trả cho người lao động dưới 01 tháng;

c) Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mức trích khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý theo quy định về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định áp dụng đối với doanh nghiệp. Trường hợp tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn tiếp tục được sử dụng cho sản xuất, kinh doanh thì không được trích khấu hao;

d) Chi phí dịch vụ mua ngoài như điện, nước, điện thoại, internet, vận chuyển, thuê tài sản, sửa chữa, bảo dưỡng có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;

đ) Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của tổ chức tín dụng theo lãi suất thực tế. Chi phí trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng không vượt quá mức quy định tại Bộ luật Dân sự;

e) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh."

5. Chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm

Trường hợp người bán hàng có hành vi: lập hóa đơn không đúng thời điểm; không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua; từ chối nhận thanh toán chuyển khoản để che giấu doanh thu; kê khai sai doanh thu làm thiếu số thuế phải nộp thì sẽ bị xử phạt theo quy định tại nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

Cơ quan thuế thường xuyên thực hiện giám sát và kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật thuế hiện hành. Trường hợp phát hiện người nộp thuế bán hàng không lập hóa đơn, lập hóa đơn không đúng thời điểm, kê khai sai có dấu hiệu trốn thuế... sẽ xử lý theo quy định của pháp luật hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên đề nghị các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế, thực hiện nghiêm việc lập hóa đơn điện tử đối với từng giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; kê khai doanh thu đầy đủ, trung thực, chính xác; thực hiện nộp thuế đúng thời hạn quy định.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, NVDTPC(01b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Thị Thanh Nhân